TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ GIÁO** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HNGĐ-ST
Ngày 27/4/2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Phương Dung;

Ông Kim Niệm.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Hồ Phúc Vĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 24/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Lê Thị Hồng D, sinh năm 1991; địa chỉ: Ấp A, xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1994; địa chỉ: Ấp A, xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, nguyên đơn bà Lê Thị Hồng D trình bày:

Về con chung: Bà Lê Thị Hồng D và ông Nguyễn Minh T chung sống với nhau từ năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương vào ngày 10/01/2018. Bà và ông T chung sống hoàn toàn do tự nguyện, không bị ai ép buộc. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, ông bà đã sống ly thân với nhau từ đầu năm 2023 (từ tết dương lịch 01/01/2023) đến nay. Nay nhận thấy mâu thuẫn gia đình đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn được nên bà D kiên quyết xin được ly hôn với ông Nguyễn Minh T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống ông bà có 01 con chung tên Nguyễn Lê Hữu T1, sinh ngày 20/7/2018. Hiện con đang sống cùng với bà D. Nếu trường hợp

Tòa án cho ly hôn bà D xin được nuôi con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà D không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai bị đơn ông Nguyễn Minh T trình bày:

- Về hôn nhân: Ông và bà Lê Thị Hồng D chung sống với nhau từ năm 2017, trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương. Cuộc sống vợ chồng chỉ hạnh phúc trong thời gian đầu, sau đó thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ cuối tháng 12/2022 đến nay. Xét thấy, mâu thuẫn gia đình đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn được nên ông đồng ý ly hôn với bà Lê Thị Hồng D.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống, ông bà có 01 con chung là Nguyễn Lê Hữu T1, sinh ngày 20/7/2018. Hiện con chung đang sống cùng với bà D, khi ly hôn ông T nhường quyền nuôi con chung cho bà D nuôi dưỡng. Tuy bà D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nhưng ông T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ/tháng, cấp dưỡng đến khi con chung Nguyễn Lê Hữu T1 đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử (HĐXX) nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Nguyên đơn và bị đơn chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp, quá trình chung sống nảy sinh nhiều mâu thuẫn, không thể hàn gắn được, bà D kiên quyết ly hôn, ông T đồng ý ly hôn nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị Hồng D đối với ông Nguyễn Minh T; về con chung: Bà D có nguyện vọng được nuôi con chung Nguyễn Lê Hữu T1, sinh ngày 20/7/2018, ông T cũng đồng ý cho bà D được nuôi con chung nên đề nghị HĐXX giao con chung Nguyễn Lê Hữu T1, sinh ngày 20/7/2018 cho bà D nuôi dưỡng. Bà D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, ông T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ, cấp dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi đề nghị HĐXX ghi nhận; về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát về thủ tục tố tụng, về nội dung vụ án HĐXX nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án xin ly hôn mà bị đơn cư trú tại ấp A, xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương và nguyên đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo giải quyết. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX xét thấy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

[2] Về sự vắng mặt của nguyên đơn và bị đơn: Nguyên đơn bà Lê Thị Hồng D và bị đơn ông Nguyễn Minh T có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về hôn nhân: Bà Lê Thị Hồng D và ông Nguyễn Minh T là những người có đủ điều kiện kết hôn, chung sống vợ chồng với nhau trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Bình Dương vào ngày 10/01/2018 nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu có hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Ông T thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau nên ông đồng ý ly hôn.

[4] HĐXX xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa nguyên đơn bà Lê Thị Hồng D và bị đơn ông Nguyễn Minh T đã trầm trọng. Tòa án nhiều lần mở phiên hòa giải nhằm hòa giải đoàn tụ cho ông bà nhưng ông T xin vắng mặt, bà D cũng không muốn quay về sống chung với ông T. Nguyên đơn xin ly hôn là hoàn toàn tự nguyện và có căn cứ, bị đơn cũng đồng ý ly hôn nên HĐXX chấp nhận cho nguyên đơn và bị đơn ly hôn theo quy định tại các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về con chung: Căn cứ vào lời khai của đương sự, bản sao giấy khai sinh, bản sao sổ hộ khẩu xác định nguyên đơn và bị đơn có 01 con chung là Nguyễn Lê Hữu T1, sinh ngày 20/7/2018. Bà D có nguyện vọng được nuôi con chung Nguyễn Lê Hữu T1, sinh ngày 20/7/2018, ông T cũng đồng ý cho bà D được nuôi con chung nên HĐXX quyết định giao con chung Nguyễn Lê Hữu T1, sinh ngày 20/7/2018 cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Bà D không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, ông T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ, cấp dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi nên HĐXX ghi nhận.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ nên HĐXX xem xét chấp nhận.

[8] Về án phí sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 9, 51, 56, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Hồng D đối với bị đơn ông Nguyễn Minh T về việc "Tranh chấp ly hôn".

1. Về hôn nhân: Bà Lê Thị Hồng D được ly hôn với ông Nguyễn Minh T.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Lê Hữu T1, sinh ngày 20/7/2018 cho bà Lê Thị Hồng D trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Minh T về việc cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Lê Hữu T1 mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng), cấp dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền phải thi hành thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung của ông Nguyễn Minh T. Vì quyền lợi hợp pháp, chính đáng của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Lê Thị Hồng D phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp trước đây theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án AA/2021/0004942 ngày 15/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Ông Nguyễn Minh T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Khoa